

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội (Tờ trình số 59/TTr-SLĐTBXH ngày 10/7/2024); Nội vụ (Tờ trình số 494/TTr-SNV ngày 23/7/2024) và Tư pháp (Tờ trình số 130/TTr-STP ngày 31/7/2024).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ 21 thủ tục hành chính phải số hóa áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (kèm theo Danh mục).

**Điều 2.** Căn cứ Danh mục hồ sơ phải số hóa được ban hành kèm theo Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo cấu hình thống nhất thành phần hồ sơ phải số hóa áp dụng tại cấp xã trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh làm cơ sở cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của đơn vị thực hiện phân loại thành phần hồ sơ số hóa.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính áp dụng tại cấp xã tại Bộ phận Một cửa đơn vị theo Danh mục hồ sơ số hóa ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Thường xuyên rà soát, theo dõi các quy định của pháp luật chuyên ngành và thống kê Danh mục hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp xã, báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan, kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên theo dõi việc thực hiện cấu hình thành phần hồ sơ số hóa áp dụng tại cấp xã trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo Danh mục hồ sơ phải số hóa đã ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp và Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *MB*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh (*đăng tải*);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

*amb*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Khởi**





**DANH MỤC**  
**THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) PHẢI SỐ HÓA ÁP DỤNG TẠI CẤP XÃ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1826 /QĐ-UBND ngày 08 / 8 / 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ	Mã số thành phần hồ sơ	Số Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh
<b>I Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (01 TTHC)</b>					
1.	2.000355.000. 00.00.H51	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu cơ sở, nhân viên của cơ sở	000.00.00.G07- KQ0677	Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 về việc công bố TTHC mới ban hành áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
<b>II Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (05 TTHC)</b>					
1.	1.012373.000. 00.00.H51	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; Biên bản xét khen thưởng	000.00.00.G09- KQ001649	Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi đua, Khen thưởng áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
2.	1.012374.000. 00.00.H51	Tặng Giấy khen Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; Biên bản xét khen thưởng	000.00.00.G09- KQ001651	
3.	1.012376.000.	Tặng Giấy khen của	Văn bản đề nghị kèm theo danh	000.00.00.G09-	

	00.00.H51	Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen	KQ001656	
4.	1.012378.000.00.00.H51	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; Biên bản xét khen thưởng	000.00.00.G09-KQ001661	
5.	1.012379.000.00.00.H51	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; Biên bản xét khen thưởng	000.00.00.G09-KQ001663	
<b>III Lĩnh vực Hộ tịch (13 TTHC)</b>					
1.	1.000689.000.00.00.H51	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh	000.00.00.G15-KQ003266	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
			Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con	000.00.00.G15-KQ003268	
			Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai	000.00.00.G15-KQ003269	

			người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con		
2.	1.003583.000.0 0.00.H51	Đăng ký khai sinh lưu động	Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh	000.00.00.G15- KQ003302	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
			Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ	000.00.00.G15- KQ003303	
3.	1.000419.000.0 0.00.H51	Đăng ký khai tử lưu động	Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp	000.00.00.G15- KQ003312	
4.	2.000986.000.0 0.00.H51	Liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị	000.00.00.G15- KQ1123	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.



			bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh		
5.	2.001023.000.0 0.00.H51	Liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh	000.00.00.G15- KQ1123	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
6.	1.001193.000.0 0.00.H51	Đăng ký khai sinh	Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh	000.00.00.G15- KQ003207	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
			Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập	000.00.00.G15- KQ003208	
7.	1.000894.000.0 0.00.H51	Đăng ký kết hôn	Bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục	000.00.00.G15- KQ003232	

			đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)		
8.	1.001022.000.0 0.00.H51	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con	000.00.00.G15- KQ003249	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
			Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con và có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con	000.00.00.G15- KQ003250	
9.	1.000656.000.0 0.00.H51	Đăng ký khai tử	Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp	000.00.00.G15- KQ003284	
			Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc	000.00.00.G15- KQ003285	

			giấy tờ thay thế Giấy báo tử		
10.	1.004837.000.0 0.00.H51	Đăng ký giám hộ	Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử	000.00.00.G15- KQ003400	
11.	1.004845.000.0 0.00.H51	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự	000.00.00.G15- KQ003418	
12.	1.004884.000.0 0.00.H51	Đăng ký lại khai sinh	Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý	000.00.00.G15- KQ003891	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
13.	1.004772.000.0 0.00.H51	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày,	000.00.00.G15- KQ003901	Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.



			tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Chứng thực (02 TTHC)</b>				
1.	2.000913.000.0 0.00.H51	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	000.00.00.G15- KQ1977	Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 về việc công bố TTHC mới ban hành, lĩnh vực Chứng thực áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.
2.	2.000927.000.0 0.00.H51	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	000.00.00.G15- KQ1982	
<b>Tổng số: 21 TTHC.</b>					